

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 đã kiểm toán của SHB đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập KPMG thực hiện
- Căn cứ mục tiêu, chiến lược hoạt động kinh doanh đến năm 2020 và các năm tiếp theo

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) xin báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020 như sau:

I. SƠ LƯỢC VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ HOẠT ĐỘNG NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG NĂM 2019

Năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, là năm thứ hai liên tiếp hoàn thành đạt và vượt toàn bộ 12/12 chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát ở mức thấp 2,79%; tăng trưởng kinh tế đạt 7,02%, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao hàng đầu khu vực, thế giới; chất lượng tăng trưởng được nâng lên, hiệu quả đầu tư được cải thiện, năng suất lao động tăng 6,2%, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đạt 46,11%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 517 tỷ USD, xuất siêu năm thứ tư liên tiếp; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện đạt kỷ lục 20,4 tỷ USD. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực; các ngành, lĩnh vực phát triển ổn định, đạt được kết quả ấn tượng; xếp hạng năng lực cạnh tranh quốc gia tăng 10 bậc.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SHB NĂM 2019

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu tài chính năm 2019

a. SHB đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao như tài sản, dư nợ, huy động vốn, lợi nhuận ...

- Tổng sản hợp nhất SHB đạt 365.254,3 tỷ đồng, tăng 41.978,3 tỷ đồng, tương đương tăng 12,9% so với cuối năm 2018. Đạt 97,95% kế hoạch năm 2019.

- Vốn huy động thị trường I của SHB đến 31/12/2019 đạt 289.609 tỷ đồng, tăng 45.537,6 tỷ đồng, tương ứng tăng 18,66% so với năm 2018. Đạt 102% kế hoạch đại hội cổ đông năm 2019.

- Tổng dư nợ cho vay TCKT và cá nhân của SHB đến 31/12/2019 đạt 265.162 tỷ đồng, tăng 48.173 tỷ đồng, tương ứng tăng 22,2% so với năm 2018. Dư nợ tín dụng đạt 101,8% so với kế hoạch năm 2019.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 3.026 tỷ đồng, đạt 99% so với kế hoạch năm 2019.

b. SHB đạt tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn theo chuẩn Basel II tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN. Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất theo chuẩn Basel II là 9,07% (quy định của NHNN là >8%)

c. Trong năm 2019 SHB đã trích lập 4.232 tỷ đồng dự phòng cho trái phiếu đặc biệt VAMC, và thực hiện tất toán trước hạn toàn bộ 5.773 tỷ đồng trái phiếu đặc biệt VAMC đã được NHNN gia hạn đến 2024. Nhờ đó SHB đã đủ điều kiện được chia cổ tức và hoàn thành việc chia cổ tức năm 2017 và 2018 cho cổ đông.

d. Trong năm 2019 SHB đã xử lý/ thu hồi bằng tiền 2.708 tỷ đồng các khoản nợ xấu cho vay khách hàng (không bao gồm thu hồi các khoản nợ đã bán cho VAMC). Tỷ lệ nợ xấu cho vay khách hàng trên tổng dư nợ giảm xuống còn 1,91%.

e. Hoàn thành mục tiêu tăng vốn điều lệ lên 17.558 tỷ đồng.

- Cuối năm 2019, SHB đã được NHNN chấp thuận chia cổ tức bằng cổ phiếu, vốn điều lệ của SHB sau khi chia cổ tức sẽ tăng thêm là 2.515 tỷ đồng. Đồng thời, SHB cũng được NHNN chấp thuận phát hành thêm 3.000 tỷ đồng cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ.

- Đầu năm 2020, SHB đã hoàn thành việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm 3.007 tỷ đồng cổ phiếu riêng lẻ. Vốn điều lệ của SHB tăng từ 12.036 lên là 17.558 tỷ đồng.

- Sau khi hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 17.558 tỷ đồng vào đầu năm 2020, vốn điều lệ của SHB đã xếp trong Top 5 trong hệ thống ngân hàng cổ phần tư nhân Việt Nam. Việc phát hành thêm vốn điều lệ là điều kiện để SHB tiếp tục duy trì tốc độ phát triển quy mô kinh doanh song song với việc tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh theo qui định của NHNN VN theo chuẩn Basel II tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN và Thông tư 13/2017/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 01-01-2020.

f. Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động, đưa tỷ lệ chi phí hoạt động so với tổng thu nhập thuần hoạt động xuống 39,66%, thấp nhất trong 5 năm qua.

2. Nhân sự và mạng lưới

2.1. Tổ chức nhân sự

- Số lượng nhân sự SHB tại 31/12/2019 đạt 8.216 người, tăng 670 người tương ứng tăng 8,88% so với cuối năm 2018. Số lượng nhân sự tăng chủ yếu tại SHBFC với mức tăng 706 người, tương ứng 61,4%.

2.2. Mạng lưới hoạt động

Tổng số điểm giao dịch hoạt động của SHB trong và ngoài nước đến 31/12/2019 là 530 điểm (trong đó bao gồm các Chi nhánh, Phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, các điểm giao dịch tại gần 50 tỉnh thành phố tại Việt Nam, 1 ngân hàng con 100% vốn tại Lào, 1 ngân hàng con 100% vốn tại Campuchia); Văn phòng đại diện tại Myanmar và 2 công ty con (Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản- SHAMC, Công ty tài chính TNHH MTV SHB-SHB FC).

3. Tình hình hoạt động kinh doanh đến 31/12/2019

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	Tăng trưởng 2019/2018
1. Quy mô vốn			
Tổng tài sản	Tỷ đồng	365.254	12,9%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	12.036	-
Vốn tự có	Tỷ đồng	24.816	10,7%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Huy động từ TCKT và cá nhân	Tỷ đồng	288.479	18,5%
Dư nợ cấp tín dụng	Tỷ đồng	266.193	15,0%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.026	44,5%
3. Tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ nợ xấu			
Tỷ lệ an toàn vốn	%	12,01	Đảm bảo mức quy định của NHNN ($\geq 9\%$)
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,91	Đảm bảo mức quy định của NHNN ($\leq 3\%$)

(Nguồn Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019)

3.1. Tổng tài sản

Tổng tài sản của SHB hợp nhất đến 31/12/2019 đạt 365.254 tỷ đồng, tăng 12,9% so với cuối năm 2018, hoàn thành 97,95% kế hoạch ĐHCĐ giao.

3.2. Nguồn vốn

3.2.1. Vốn điều lệ.

Vốn điều lệ đến 31/12/2019 đạt 12.036 tỷ đồng. (Cuối năm 2019, SHB đã được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ từ chia cổ tức bằng cổ phiếu, và phát hành 3.007 tỷ đồng cổ phiếu riêng lẻ. Đến đầu tháng 5/2020, SHB đã hoàn tất thủ tục tăng vốn, và vốn điều lệ của SHB tăng lên là 17.558 tỷ đồng).

Vốn tự có đạt 24.816 tỷ đồng, tăng 10,7% so với 2018. Sau khi hoàn thành việc tăng vốn điều lệ vào đầu năm 2020, vốn tự có của SHB đạt trên 32.000 tỷ đồng)

3.2.2. Hoạt động huy động vốn.

Tổng nguồn vốn huy động đạt 337.103 tỷ đồng, tăng 16,9% so với năm 2018.

- Nguồn vốn huy động từ tiền gửi tổ chức kinh tế và cá nhân đạt 288.479 tỷ đồng, tương ứng tăng 18,5% so với năm 2018, hoàn thành 101,6% kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

- Nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư từ các tổ chức tài chính quốc tế (gồm WB, ADB, JICA, KFW,...) mà SHB đã được lựa chọn là Ngân hàng cho vay lại và Ngân hàng phục vụ là 2,54 tỷ USD với 26 dự án được triển khai trên toàn hệ thống.

3.3. Hoạt động sử dụng vốn

3.3.1. Hoạt động tín dụng

Dư nợ cấp tín dụng đạt 266.193 tỷ đồng, tăng 15,0% so với năm 2018, hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Trong đó: Dư nợ cho vay TCKT và cá nhân đạt 265.162 tỷ đồng, số dư trái phiếu TCKT là 1.031 tỷ đồng.

Dư nợ cấp tín dụng riêng lẻ đạt 254.922 tỷ đồng, tăng 14,31 % so với năm 2018, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN.

3.3.2. Tiền gửi và cho vay tại các TCTD khác

Số dư tiền gửi và cho vay các TCTD khác là 33.708 tỷ đồng, tăng 15,0% so với năm 2018.

3.3.3. Tài sản cố định.

Giá trị tài sản cố định lũy kế đến thời điểm 31/12/2019 là 4.818 tỷ đồng, tăng 25 tỷ đồng so với 2018.

3.3.4. Hoạt động đầu tư, kinh doanh công cụ tài chính

a/- Đầu tư giấy tờ có giá

Đến 31/12/2019, số dư các khoản đầu tư giấy tờ có giá (bao gồm trái phiếu chính phủ, trái phiếu tổ chức tín dụng, trái phiếu tổ chức kinh tế) là 22.343 tỷ đồng.

b/- Góp vốn, đầu tư dài hạn.

Đến 31/12/2019 giá trị góp vốn, đầu tư dài hạn là 166 tỷ đồng, giảm 36 tỷ đồng so với năm 2018.

3.4. Trích lập dự phòng rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

SHB tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN về trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, dự phòng rủi ro cho các hoạt động khác.

Trong năm 2019, SHB đã trích lập dự phòng vượt 108% so với kế hoạch đã được NHNN phê duyệt tại Đề án để xử lý dứt điểm các tồn đọng của HBB, nâng cao chất lượng bảng cân đối kế toán. SHB đã trích lập 4.232 tỷ đồng dự phòng cho trái phiếu đặc biệt VAMC, và thực hiện tất toán trước hạn toàn bộ 5.773 tỷ đồng trái phiếu đặc biệt

VAMC đã được NHNN gia hạn đến 2024.

Số dư quỹ dự phòng rủi ro của SHB đến còn lại tại 31/12/2019 là 4.414 tỷ đồng.

3.5. Kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận trước thuế đạt 3.026 tỷ đồng, tăng 44,5% so với năm 2018, hoàn thành 99% kế hoạch 2019 ĐHCĐ đề ra.

3.6. Chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019

- Năm 2019, chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát là 27,5 tỷ đồng.

4. Hoạt động kinh doanh công ty con

4.1 Công ty TNHH 1 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản SHB (SHAMC)

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHAMC) được cấp phép thành lập theo quyết định số 508/2009/QĐ-NHNN, ngày 11/03/2009 và chính thức hoạt động vào ngày 5/12/2009.

Sau 11 năm đi vào hoạt động, Công ty ngày càng đóng vai trò quan trọng nhằm hỗ trợ SHB trong các hoạt động xử lý nợ, thực hiện công tác quản lý tài sản của Ngân hàng và của khách hàng an toàn, hiệu quả. SHAMC tiếp tục tập trung vào các hoạt động chính là mua bán, quản lý và khai thác tài sản xử lý nợ và hoạt động dịch vụ bảo vệ để hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh của SHB. Bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu về xử lý nợ và quản lý tài sản của SHB, SHAMC còn cung ứng các hoạt động kinh doanh dịch vụ đối với các TCTD khác trong lĩnh vực xử lý tài sản và nợ tồn đọng theo quy định của pháp luật.

Tổng số địa điểm kinh doanh (trụ sở SHB) đã triển khai tính đến 31/12/2019 là 251 địa điểm kinh doanh; Tổ chức triển khai kịp thời đáp ứng 100% yêu cầu cung cấp dịch vụ quản lý tài sản tại mục tiêu địa điểm kinh doanh CN/PGD trên toàn hệ thống SHB; Hoạt động QLTSBĐ tại kho hàng đáp ứng 100% nhu cầu trông giữ kho hàng và áp tải hàng hóa theo yêu cầu của SHB (đảm bảo đúng mục tiêu hoạt động năm 2019 đối với hoạt động này tại SHB AMC).

Tính đến 31/12/2019, Tổng lợi nhuận của SHAMC đạt 11,1 tỷ đồng; tổng số lao động là 769 người, tăng 16 người so với năm 2018

4.2 Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (SHB FC)

Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (viết tắt là Công ty tài chính tiêu dùng SHB) được thành lập ngày 12/12/2016, trên cơ sở Công ty tài chính cổ phần Vinaconex - Viettel (VVF) sáp nhập vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), với số vốn điều lệ là 1.000 tỷ đồng.

Hiện nay, SHB Finance tập trung cung cấp dịch vụ cho vay tiền mặt cho các nhóm khách hàng đại chúng, với mức thu nhập trung bình từ 3 triệu đồng như CBNV, công nhân, người kinh doanh nhỏ lẻ và các khách hàng khác có thể cung cấp các hóa

Báo cáo kết quả HĐKD năm 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020

đơn dịch vụ. Các khoản tiền mặt này nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của đông đảo người dân có thu nhập khiêm tốn, hiện đang chiếm tới gần 50% nhu cầu vay tiêu dùng nói chung.

SHB Finance hướng tới trở thành một trong các công ty tài chính tiên phong ứng dụng công nghệ để nhanh chóng đáp ứng nhu cầu tài chính của khách hàng, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ và sự tiện ích cho khách hàng.

Năm 2019, công ty đã triển khai bán hàng mạnh mẽ để tạo đột phá, nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường. Các kênh bán hàng đa dạng gồm kênh bán hàng trực tiếp với mạng lưới phủ khắp 30 tỉnh/thành phố; kênh bán hàng qua điện thoại; kênh bán hàng online thông qua website, Landing page, facebook fanpage, zalo... Thương hiệu SHB Finance đã được khách hàng, đối tác đón nhận và trở thành một điểm sáng trên thị trường tài chính tiêu dùng về chất lượng, độ phủ và tốc độ triển khai kinh doanh với dư nợ cho vay đạt 2.727 tỷ đồng, tăng 284% so với năm 2018, lợi nhuận trước thuế đạt 106 tỷ đồng, tăng 856% so với năm 2018. Nhân sự của SHBFC đến 31/12/2019 là 1.855 người, tăng 706 người so với năm 2018.

4.3 Ngân hàng TNHH MTV SHB Lào

Ngân hàng TNHH MTV 100% vốn tại Lào được thành lập với vốn điều lệ 50 triệu USD, trên cơ sở chuyển đổi mô hình từ SHB Chi nhánh Lào. SHB Lào hoạt động độc lập và có cơ cấu bộ máy tổ chức riêng, cung cấp các dịch vụ, sản phẩm tài chính ngân hàng, góp phần đa dạng hóa danh mục kinh doanh, hạn chế rủi ro, chủ động nâng cao khả năng phán quyết và thực hiện nhiều hơn nữa các nghiệp vụ kinh doanh theo quy định cũng như theo sự ủy quyền từ ngân hàng mẹ tại Việt Nam. SHB Lào ra đời sẽ mang tới cho SHB nhiều cơ hội trong việc khai thác, tận dụng hết tiềm năng rộng lớn và đầy hứa hẹn của thị trường Lào, thu hút đầu tư, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của SHB trên thị trường tài chính Việt Nam, Lào và quốc tế song hành với sứ mệnh phát triển tầm nhìn, thương hiệu SHB với quốc tế, góp phần thúc đẩy quan hệ láng giềng hữu nghị giữa Việt Nam và Lào.

Sau 8 năm đi vào hoạt động, đến 31/12/2019, mạng lưới của SHB Lào gồm 1 trụ sở, 2 chi nhánh; huy động vốn đạt 289 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2018; dư nợ cho vay khách hàng đạt 2.649 tỷ đồng, tăng 22%; lợi nhuận trước thuế đạt 95 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2018.

4.4 Ngân hàng TNHH MTV SHB Campuchia

Với vốn điều lệ 75 triệu USD, SHB Campuchia là ngân hàng con 100% vốn thứ 2 của SHB tại thị trường Đông Dương sau SHB Lào. SHB Campuchia hoạt động độc lập, có cơ cấu bộ máy tổ chức riêng trên nền tảng mô hình chuyển đổi từ SHB chi nhánh Campuchia.

Sau 8 năm hoạt động, SHB Campuchia đã tạo được nền tảng cơ sở khách hàng đa dạng bao gồm cả các doanh nghiệp Việt Nam tại Campuchia và doanh nghiệp của nước sở tại, tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực kinh tế then chốt như cao su, ngành điện, cầu đường, khai thác khoáng sản. Trong thời gian tới, SHB Campuchia sẽ đẩy mạnh phát triển một cách toàn diện để khai thác hết tiềm năng và cung cấp được đầy đủ các sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng.

Tính đến hết 31/12/2019, SHB Campuchia có 5 điểm giao dịch gồm 1 trụ sở và 4 chi nhánh, 60 cán bộ nhân viên. Huy động vốn đạt 1.216 tỷ đồng, tăng 246% so với năm 2018; dư nợ cho vay đạt 6.011 tỷ đồng, tăng 7%; Lợi nhuận trước thuế đạt 162,8 tỷ đồng, tăng 36% so với năm 2018.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA SHB NĂM 2019

Nhờ sự đoàn kết nội bộ nhất trí cao giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBNV, sự chỉ đạo quyết liệt từ HĐQT, ban điều hành nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, phấn đấu hoàn thành kế hoạch 2019 đã được ĐHCĐ giao, SHB đã đạt được một số kết quả kinh doanh như sau :

1. Tình hình thực hiện các mục tiêu tài chính.

- Hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao như tài sản, dư nợ, huy động vốn, lợi nhuận ...

- Xử lý hết toàn bộ trái phiếu đặc biệt VAMC có kỳ hạn trên 5 năm và thực hiện chia cổ tức cho cổ đông.

- Hoàn thành mục tiêu tăng vốn điều lệ lên 17.558 tỷ đồng.

- Tích cực xử lý, thu hồi nợ xấu, kiểm soát chặt nợ xấu mới phát sinh, tỷ lệ nợ xấu cuối năm 2019 là 1,91%.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động, đưa tỷ lệ chi phí hoạt động so với tổng thu nhập thuần hoạt động xuống 39,66%, thấp nhất trong 5 năm qua.

2. Cơ cấu tổ chức và mạng lưới tiếp tục được cải tiến, mở rộng

Năm 2019, SHB tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các khối/phòng/ban theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, có chiều sâu trên toàn hệ thống để phù hợp với chiến lược phát triển theo hướng Ngân hàng bán lẻ. Nhiều khối/phòng/ban nghiệp vụ được sáp nhập/chia tách, thành lập mới, như: Ban Xử lý nợ được cơ cấu thành Khối Xử lý nợ gồm nhiều ban trực thuộc; cơ cấu khối Kinh doanh vốn và thị trường tài chính, Khối Công nghệ thông tin,...

Hệ thống mạng lưới các chi nhánh, phòng giao dịch trong và ngoài nước liên tục được mở rộng nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, hiện thực hóa mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam. Công tác mở rộng đi cùng với việc chú trọng sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức mạng lưới, tổ chức chi nhánh và phòng giao dịch tinh gọn,

hiệu quả, phù hợp với khả năng quản trị điều hành; Hoàn thành việc xin phê duyệt mở VPĐD tại Myanmar để có thể chính thức khai trương hoạt động tại Yangon năm 2019; Xúc tiến kế hoạch mở văn phòng đại diện tại Úc và Ngân hàng 100% vốn tại Bờ biển Ngà, tiếp tục lộ trình phát triển quy mô và hệ thống mạng lưới vươn ra quốc tế. Năm 2019, SHB có 530 điểm giao dịch, tăng 5 điểm so với năm 2018.

3. Công tác quản trị phát triển nguồn nhân lực và đào tạo

- Công tác phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực luôn được ban lãnh đạo SHB chú trọng vì con người là nhân tố quan trọng tạo nên sự thành công cho SHB. Do đó, SHB luôn tạo dựng môi trường làm việc tốt nhất nhằm thu hút và giữ chân nhân tài, tạo dựng “Văn hóa SHB” chuyên nghiệp, đoàn kết, năng động, sáng tạo, nỗ lực. SHB là một trong những ngân hàng có số lượng nhân sự chuyển việc thấp nhất, có thâm niên làm việc và gắn bó lâu dài.

- Năm 2019, SHB tiếp tục hoàn thiện việc sắp xếp lại toàn bộ chức danh và mức lương theo chức danh cho người lao động. Đồng thời, ngân hàng áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) nhằm chi trả thu nhập hàng tháng công bằng, chính xác theo năng lực cống hiến của người lao động trên cơ sở đảm bảo lợi ích của ngân hàng, của người lao động và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Công tác nhân sự tiếp tục được cơ cấu lại nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, giúp khai thác hiệu quả tối đa về năng lực của từng cán bộ nhân viên; Công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ được chú trọng thường xuyên nhằm tạo nguồn lãnh đạo tiềm năng, giúp nâng cao năng lực quản lý điều hành của SHB; Đẩy mạnh triển khai các dự án trên toàn hệ thống như dự án phân mềm nhân sự, dự án tái cấu trúc hệ thống lương, hệ thống tiêu chí đánh giá lao động, đem lại nhiều thay đổi theo hướng chuyên nghiệp hóa để nâng cao năng lực quản trị nhân sự.

- Công tác đào tạo năm 2019 có nhiều chuyển biến với chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng chuẩn chức danh đối với các chức danh chính trong ngân hàng, trọng tâm là các khóa đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu và kỹ năng mềm. Bên cạnh hàng trăm khóa đào tạo bên ngoài và nội bộ trực tiếp đào tạo, SHB phát triển đào tạo thông qua các ứng dụng công nghệ cao như: Hệ thống quản lý học tập – thi trực tuyến SHB - LMS; Hệ thống khảo sát – đánh giá chất lượng sau khóa học trực tuyến SHB – Survey; Diễn đàn trao đổi học tập; Đào tạo qua cầu truyền hình;... nhằm tiết giảm tối đa các chi phí liên quan tới đào tạo cũng như nâng cao năng suất lao động của CBNV.

4. SHB Đạt được nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế uy tín

Năm 2019, SHB tiếp tục nhận được nhiều giải thưởng, xếp hạng cao của các tổ chức uy tín trong và ngoài nước, khẳng định sự phát triển bền vững.

Top 50 doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam do CTCP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) vinh danh.

Top 30 các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp tư nhân, các tổng công ty hàng đầu Việt Nam do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.

Giải thưởng Ngân hàng có sản phẩm tiết kiệm sáng tạo nhất 2019 do Tạp chí International Finance Magazines – IFM vinh danh. Đây là năm thứ 4 SHB được vinh danh, khẳng định nỗ lực sáng tạo và đổi mới công nghệ không ngừng trong các sản phẩm, dịch vụ nhằm mang lại sự hài lòng cao nhất cho khách hàng,

Giải thưởng “Ngân hàng Việt Nam tiêu biểu năm 2019”, “Ngân hàng đồng hành cùng doanh nghiệp vừa và nhỏ” và “Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng” do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) phối hợp với Tập đoàn Dữ liệu quốc tế (IDG) bình chọn nhằm vinh danh những đóng góp tích cực vì cộng đồng và đồng hành cùng doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Giải thưởng “Doanh nghiệp kết nối dịch vụ tài chính Asean tiêu biểu” do Hội đồng Tư vấn kinh doanh Asean (BAC) vinh danh với những đóng góp tích cực vào quá trình hội nhập và liên kết giữa các doanh nghiệp Asean.

Giải thưởng “Chất lượng thanh toán quốc tế” do Bank of New York (BNY) Mellon trao tặng với tỷ lệ đạt chuẩn cao trên 98%. 9 năm liên tiếp được BNY Mellon vinh danh đã khẳng định chất lượng dịch vụ thanh toán xuất sắc, đáp ứng chuẩn quốc tế của SHB.

Top 50 doanh nghiệp có thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2019 do Brand Finance – công ty tư vấn định giá và chiến lược độc lập hàng đầu thế giới vinh danh. Đây là lần thứ 4 liên tiếp SHB được vinh danh. Tổng giá trị thương hiệu của SHB theo Brand Finance đánh giá là 80 triệu USD – tương đương hơn 1.800 tỷ đồng – tăng gần 60% so với năm 2017 – khẳng định uy tín, năng lực tài chính và năng lực cạnh tranh của SHB.

Top 10 doanh nghiệp uy tín ngành Ngân hàng – Bảo hiểm năm 2019 do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) bình chọn. Đây cũng là lần thứ tư liên tiếp được vinh danh của SHB.

Giải thưởng Ngân hàng tài trợ dự án tốt nhất; Ngân hàng tài trợ thương mại tốt nhất năm 2019 (cho hạng mục giải thưởng ngân hàng bán buôn); Ngân hàng có sáng kiến thẻ ghi nợ tốt nhất; Ngân hàng có sáng kiến Online Banking tốt nhất năm 2019 (cho hạng mục giải thưởng ngân hàng bán lẻ) do Tạp chí The Asian Banking and Finance (ABF) vinh danh.

Giải thưởng “Ngân hàng tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam năm 2019” do Tạp chí Alpha Southeast Asia (AlphaSea) vinh danh. Trước đó nhiều năm liên tiếp, SHB đã được trao giải thưởng này.

Top 10 Ngân hàng Việt Nam uy tín nhất 4 năm liên tiếp do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) bình chọn

5. Tăng trưởng huy động vốn ổn định, bền vững

- Tốc độ tăng trưởng nguồn vốn huy động từ khách hàng của SHB luôn ổn định qua các năm và cao hơn so với bình quân toàn ngành. (Năm 2019, tăng trưởng huy động vốn từ khách hàng của SHB đạt 18,5% trong khi bình quân toàn hệ thống TCTD tăng 15% so với cuối năm 2018).

- Không chỉ đạt tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu huy động vốn của SHB cũng cho thấy sự tăng trưởng hiệu quả, bền vững. Trong đó, vốn huy động từ tiền gửi tiết kiệm của dân cư chiếm tỷ trọng cao với hơn 66% tổng huy động tiền gửi của khách hàng (cá nhân và TCKT).

6. Tăng trưởng tín dụng an toàn, phù hợp với chủ trương, chính sách của Chính Phủ và NHNN VN

Phát huy vai trò chủ lực là một trong 5 Ngân hàng TMCP tư nhân có quy mô lớn nhất Việt Nam, SHB đã hưởng ứng tích cực chủ trương của Chính phủ và NHNN, tập trung tín dụng vào các ngành trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 – 2020, hướng dòng vốn đến các đối tượng khách hàng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp – nông thôn, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh hàng xuất khẩu, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các doanh nghiệp khởi nghiệp,...

Đối với khách hàng doanh nghiệp, trong những năm qua, SHB đã tích cực duy trì, triển khai nhiều chương trình, sản phẩm tín dụng trọng điểm như: Cho vay thu mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân, Hè Thu của Hiệp hội lương thực Việt Nam; cho vay nuôi trồng, chế biến thủy sản, xuất khẩu; cho vay sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, phát triển ngành nghề, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; Bảo lãnh sản phẩm tài trợ nhà cung cấp; Bảo lãnh cho Chủ đầu tư về việc bàn giao nhà ở hình thành trong tương lai; Bảo lãnh sản phẩm cấp tín dụng cho DN xây lắp;...

Đối với khách hàng cá nhân, với định hướng chiến lược trở thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại đa năng hàng đầu, SHB đã liên tục nghiên cứu và phát triển các sản phẩm đa dạng, cạnh tranh, phù hợp với thu nhập của nhiều đối tượng khách hàng khác. Các sản phẩm dịch vụ bán lẻ được thiết kế riêng cho từng khách hàng, với sự hợp tác, liên kết của SHB với nhiều đối tác, luôn mang tới khách hàng những giá trị vượt trội.

Việc xây dựng các gói tín dụng với nhiều ưu đãi, hỗ trợ cho từng lĩnh vực, ngành hàng, nhóm đối tượng khách hàng mà SHB đã và đang thực hiện được xem như một hành động cụ thể hóa cam kết luôn đồng hành, chia sẻ gánh nặng tài chính với các khách hàng trên nền tảng “lấy khách hàng làm trọng tâm” mà ngân hàng đề ra.

7. Ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại vào hoạt động quản trị điều hành, phát triển sản phẩm, phát triển công nghệ, sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại

- Năm 2019, SHB tiếp tục hoàn thiện và triển khai nhiều dự án công nghệ trọng điểm nhằm hỗ trợ cho công tác quản trị ngân hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ cũng như đảm bảo công tác quản lý rủi ro. Trong đó, SHB tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện dự án “Hiện đại hóa ngân hàng” thông qua chiến lược công nghệ thông tin tổng thể 5 năm do Tập đoàn IBM tư vấn, đón đầu xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Một số dự án/giải pháp lớn như: Hướng tới khách hàng (Customer Centricity), Dữ liệu lớn (Big Data), Số hóa (Digital), Tối ưu hóa quy trình (Process Optimization), Hạ tầng công nghệ (Technology), Mô hình quản trị Công nghệ thông tin (IT Operating model).

- Công tác phát triển sản phẩm luôn được tăng cường với sự đa dạng, tiện ích, ứng dụng trên nền tảng công nghệ tiên tiến, qua tất cả các kênh giao dịch bao gồm ATM, POS, Internet Banking, Mobile Banking, SMS Banking, Phone Banking... Nhiều sản phẩm mới được ban hành đảm bảo tính cạnh tranh cao từ sự nổi bật và khác biệt, dựa trên nhu cầu và đặc điểm của từng phân khúc khách hàng, từng thị trường, địa bàn và được sự tin dùng, tín nhiệm của trên 4 triệu khách hàng.

8. Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ

Trong năm 2019, công tác kiểm toán nội bộ tiếp tục được tăng cường bao gồm kiểm toán tại chỗ, kiểm toán nội bộ đột xuất, các cuộc kiểm tra theo đơn thư khiếu nại/tố cáo phát sinh,.. Công tác kiểm toán đã kịp thời phát hiện, kiểm tra, báo cáo một số vụ việc sai phạm trọng yếu tại các ĐVKD, kiến nghị khắc phục tới các cá nhân/đơn vị có liên quan nhằm hạn chế tối đa rủi ro cho SHB.

9. Công tác quản lý rủi ro

Trong năm 2019, SHB hoàn thành các hạng mục công việc để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của NHNN cũng như xây dựng được một lộ trình hoàn thiện và đầy đủ để đáp ứng các chuẩn mực của Basel II với phương pháp tiêu chuẩn (Standard Approach) và hướng tới phương pháp sử dụng mô hình nội bộ trong các năm tiếp theo. Ban dự án Basel II cũng đã hoàn thành triển khai các cấu phần yêu cầu về tài chính, hệ thống, chính sách, văn bản, các chương trình kiểm toán, đào tạo nâng cao năng lực, nhận thức về QTRR để được NHNN công nhận tuân thủ Thông tư 41 vào 1/1/2020. Năm 2019 SHB

đã thực hiện dự án xây dựng lộ trình tổng thể tuân thủ Basel II (Basel II Master Plan) và dự án xây dựng lộ trình tổng thể CNTT cho 5 năm tới (IT Master Plan). Trên cơ sở này, SHB đang từng bước kiện toàn công tác quản trị dữ liệu phục vụ việc tính toán tài sản có rủi ro, tỷ lệ an toàn vốn. Song song, SHB đã ứng dụng hệ thống để tính toán các kịch bản vốn để đáp ứng tốt hơn công tác lập kế hoạch và tuân thủ ICAAP trong các năm tiếp theo.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

1. Dự báo kinh tế vĩ mô và định hướng, chính sách của NHNN năm 2020

Đại dịch COVID-19 làm ngưng trệ, gián đoạn rất nhiều hoạt động sản xuất, kinh tế và hoạt động xã hội tại nhiều nền kinh tế trên thế giới, các chỉ số cơ bản của kinh tế thế giới đều diễn biến rất xấu: thất nghiệp tăng cao, giá hàng nguyên liệu lao dốc, nhiều tổ chức quốc tế tiếp tục hạ thấp dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2020.

Ở trong nước, Chính phủ quyết tâm triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm khởi động lại nền kinh tế, phấn đấu GDP năm 2020 đạt mức tăng trưởng trên 5%, kiểm soát lạm phát dưới 4%. Muốn như vậy, thu hút FDI, đẩy mạnh xuất khẩu, đẩy mạnh đầu tư công, thu hút đầu tư tư nhân, đẩy mạnh tiêu dùng nội địa là 5 mũi đột phá để tăng trưởng, phát triển, vượt qua khó khăn giai đoạn này.

Đối với ngành ngân hàng, năm 2020, NHNN dự kiến tín dụng tăng thêm cho nền kinh tế khoảng 900 nghìn tỷ đồng đến 1,1 triệu tỷ đồng, tức là mức tăng dự báo khoảng 11% - 14%. Trong bất cứ tình huống nào, NHNN cũng sẽ điều hành hoạt động ngân hàng để đảm bảo cung ứng đầy đủ vốn cho nền kinh tế, kể cả trong giai đoạn phòng chống dịch cũng như phục hồi sau dịch với mức lãi suất cho vay thấp hơn.

2. Dự kiến những ảnh hưởng, tác động tới hoạt động của SHB

- Ngành ngân hàng cũng như SHB sẽ chịu tác động tiêu cực trong ngắn hạn từ dịch COVID-19 đang lan rộng toàn thế giới, do đó nguy cơ gia tăng nợ xấu là khó tránh khỏi.

- Các tỷ lệ an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng cũng như SHB sẽ có xu hướng thắt chặt theo lộ trình để đảm bảo tăng trưởng trong dài hạn, nên tăng trưởng tín dụng hiện nay phụ thuộc vào chất lượng tài sản và mức độ đáp ứng các yêu cầu về an toàn hoạt động. Dù đã đáp ứng được chuẩn Basel II theo Thông tư 41/2016, ngân hàng sẽ vẫn phải tiếp tục nỗ lực để duy trì tỷ lệ CAR theo quy định trong mọi thời điểm.

- Từ đầu năm 2020, tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn giảm còn 40% và 30% vào năm 2022 trong khi việc huy động trung dài hạn hiện nay vẫn rất khó khăn.

3. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020 của SHB

3.1. Định hướng hoạt động năm 2020

Quán triệt chủ trương, quan điểm của Đảng và Chính phủ, NHNN về mục tiêu tiếp tục cơ cấu lại căn bản, triệt để và toàn diện hệ thống các TCTD giai đoạn 5 năm 2016 – 2020, SHB đã bám sát những chủ trương này với chiến lược, kế hoạch kinh doanh phù hợp tới năm 2020:

- Trở thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại hàng đầu Việt Nam, chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng công nghệ số, phát huy hệ sinh thái khách hàng và chuỗi giá trị mà SHB đang có.

- Lấy khách hàng là trọng tâm, động lực thúc đẩy là con người và công nghệ, các yếu tố về quản trị rủi ro, phát triển sản phẩm, bán hàng, dịch vụ, ... là nền tảng của sự phát triển.

- Xây dựng các sản phẩm dịch vụ hiện đại, phù hợp với từng phân khúc khách hàng mục tiêu, đặc biệt là các sản phẩm ngân hàng bán lẻ

- Tiếp tục triển khai tuân thủ các yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước về triển khai Basel II bằng việc áp dụng ICAAP trong công tác lập kế hoạch và giám sát tuân thủ yêu cầu vốn.

- Đảm bảo nguồn lực được cung cấp để hỗ trợ tăng trưởng và khả năng quản lý rủi ro.

- Triển khai chiến dịch hiện đại hóa ngân hàng toàn diện, số hóa giúp nâng cao hiệu suất lao động và hiệu quả kinh doanh cũng như nâng tầm chất lượng dịch vụ SHB.

- Tái cấu trúc quản trị và quản lý điều hành, nâng cao năng lực và năng suất.

3.2. Mục tiêu hoạt động kinh doanh của SHB năm 2020

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2019, nghiên cứu dự báo môi trường kinh doanh năm 2020 và định hướng đạt Top 03 NHTMCP lớn nhất tại VN, SHB xác định các mục tiêu chính của toàn hệ thống đến cuối năm 2020 như sau:

*** Nhóm mục tiêu phát triển kinh doanh.**

1. Quy mô tổng tài sản đạt tiếp tục trong top 5 NHTMCP tư nhân lớn nhất VN với mức tăng bình quân từ 10% - 13%/năm.

2. Quy mô huy động vốn Thị trường 1 (TCKT và dân cư) xếp thứ 4 trong nhóm các NHTMCP tư nhân lớn nhất VN.

3. Năm 2020 thị phần cấp tín dụng xếp thứ 3 trong hệ thống NHTMCP tư nhân lớn nhất VN (không tính 4 NHTMCP NN).

4. Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ dưới 3%

5. Tích cực xử lý/ thu hồi nợ xấu, nợ quá hạn: Kế hoạch năm 2020 dự kiến sẽ thu hồi nợ xấu đạt 6.081 tỷ đồng (bao gồm cả thu giữ tài sản). Mua lại 1.000 tỷ đồng trái phiếu đặc biệt VAMC.

6. Tỷ lệ thu dịch vụ/tổng thu nhập thuần dự kiến đạt từ 10%-12%

7. Tuân thủ đúng các quy định của ngân hàng nhà nước về tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ thanh khoản, quản lý rủi ro lãi suất, thị trường...

8. Đảm bảo các chỉ tiêu về hiệu quả ROA, ROE, NIM, CIR.

9. Cơ cấu lại danh mục tín dụng theo định hướng giảm rủi ro nhưng vẫn đảm bảo tăng trưởng tín dụng và lợi nhuận. Mục tiêu dư nợ cho vay trung dài hạn của KHDN không vượt quá 60%/ tổng danh mục cấp tín dụng của KHDN.

*** Nhóm mục tiêu hoạt động.**

10. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị điều hành, cải cách, đổi mới công tác điều hành hệ thống của Ban điều hành hội sở chính.

11. Nâng cao công tác quản trị rủi ro, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro từng nghiệp vụ kinh doanh nhằm nâng cao khả năng cảnh báo phát hiện sớm rủi ro đối với các hoạt động của SHB.

12. Tăng cường quản lý, giám sát đơn đốc thu hồi nợ xấu, nợ có vấn đề, thiết lập quy trình quản lý nợ chặt chẽ đi đôi với chỉ tiêu kinh doanh, nhằm đảm bảo hoạt động tăng trưởng tín dụng đi đôi với chất lượng tín dụng.

13. Tiếp tục đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành, cải cách, đổi mới công tác phát triển nguồn nhân lực nhằm tạo lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao; Hạn chế rủi ro, đồng thời phát triển nhiều sản phẩm dịch vụ ngân hàng đồng bộ, tiện ích và cạnh tranh, nâng cao năng suất lao động của nhân viên.

14. Tập trung rà soát toàn bộ các quy trình qui định nghiệp vụ kinh doanh nhằm đơn giản hóa các thủ tục chứng từ hồ sơ tăng tính cạnh tranh của SHB với các NHTM khác

15. Tập trung đẩy mạnh công tác là Ngân hàng phục vụ các nguồn vốn ODA của các tổ chức tài chính quốc tế; Đẩy mạnh huy động vốn từ các định chế tài chính trong nước và quốc tế cùng đặc biệt nguồn vốn có kỳ hạn dài, chi phí hợp lý.

16. Đẩy mạnh công tác truyền thông, quan hệ quốc tế nhằm quảng bá thương hiệu và nâng cao vị thế của SHB trên thị trường trong nước, khu vực và quốc tế.

17. Đẩy mạnh hoạt động của Đảng bộ, Đoàn thanh niên, Công đoàn nhằm giáo dục đạo đức tư tưởng, nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó của người lao động, giữ gìn

và phát triển văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc truyền thống SHB, từ đó, tạo ra sức mạnh tập thể đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngân hàng..

3.3. Kế hoạch kinh doanh đến cuối năm 2020

Căn cứ theo kết quả đạt được cuối năm 2019 và mục tiêu phát triển trong năm 2020, SHB dự kiến tăng trưởng lợi nhuận từ 35%-40% trong năm 2020. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 bùng phát từ đầu năm 2020 đã có ảnh hưởng rất lớn đến tăng trưởng kinh tế của cả thế giới và Việt Nam, trong đó ngành ngân hàng cũng chịu tác động không nhỏ. Đồng thời, hưởng ứng lời kêu gọi của Chính Phủ và NHNN, SHB đã tích cực triển khai các gói hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 như: ban hành gói tín dụng quy mô 25.000 tỷ đồng với nhiều ưu đãi về lãi suất cho vay, miễn phần lớn các phí giao dịch khách hàng, điều chỉnh giảm tối thiểu 50% phí giao dịch thanh toán qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, miễn giảm các phí chuyển tiền liên ngân hàng và hàng loạt các phí giao dịch khác...Dưới tác động trên, SHB phải điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.

Dự kiến một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2020 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Tăng/ giảm so với 2019
1	Tổng tài sản	408.448	43.194
2	Vốn điều lệ (*)	19.314	7.278
3	Huy động vốn từ TCKT và CN	334.636	46.157
4	Số dư cấp tín dụng	306.122	39.929
5	Lợi nhuận trước thuế	3.268	242
6	Tỷ lệ nợ xấu (%)	<3%	
7	Tỷ lệ an toàn vốn	>8%	
8	Tỷ lệ dư nợ trên nguồn vốn huy động (LDR)	<85%	
9	Tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	<37%	
10	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	>10%	

(*)SHB đã hoàn thành việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu riêng lẻ, nâng tổng số vốn điều lệ SHB tại ngày 06/05/2020 là 17.558 tỷ đồng. Trong quý III và quý IV/2020, SHB dự kiến sẽ chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2019 với tỷ lệ chia là 10%. Thời điểm chia cổ tức 2019 và tỷ lệ chia cổ tức theo phê duyệt của NHNN.

3.4. Kế hoạch Quỹ thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát: Dự kiến tổng ngân sách Quỹ thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2020 của SHB.

II. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2019, dự báo kinh tế vĩ mô nói chung và hoạt động ngành ngân hàng nói riêng có nhiều cải thiện nhưng vẫn tiềm ẩn những khó khăn và thách thức. Việc tiếp tục phát triển quy mô hoạt động, nâng cao năng lực quản trị, điều hành trong bối cảnh thị trường vẫn gặp nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro với mức độ phức tạp ngày càng cao đòi hỏi SHB phải tập trung phát huy mọi nguồn lực, đồng thời có những giải pháp để ứng phó kịp thời trước những biến đổi của nền kinh tế. Vì vậy, SHB chủ động đưa ra kế hoạch hành động như sau:

1. Tập trung xử lý nợ xấu

- Thực hiện tập chung xử lý nợ bằng các biện pháp như: Chuyên môn hóa, kiện toàn lại bộ máy tổ chức xử lý nợ, xử dụng các hình thức xử lý nợ bằng các hình thức thu bằng tiền mặt và thu giữ tài sản, kèm theo đó tập chung xử lý nợ thông qua các công ty chuyên xử lý nợ.

- Hoàn thiện và ban thành các quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ có liên quan đến công tác xử lý nợ nhằm thống nhất cách thức thực hiện đối với từng nghiệp vụ, phương thức xử lý nợ, trong đó có cơ chế phân luồng cụ thể các khoản nợ để tránh chồng chéo, vướng mắc trong việc phối hợp xử lý nợ giữa các đơn vị.

2. Quản lý chi phí hiệu quả, tiết giảm chi phí hoạt động quản lý từ 10%- 15%

- Xây dựng lại bộ quy định về quản lý chi phí hoạt động quản lý nhằm giám sát, quản lý chặt chẽ đồng thời có chế tài thưởng phạt nhằm nâng cao ý thức sử dụng chi phí hoạt động tiết kiệm và hiệu quả;

- Ban hành các quy định về quản lý chi phí, định mức chi phí nhằm thắt chặt việc chi tiêu đảm bảo chi phí tương quan với hiệu quả đem lại và quản lý chi phí chặt chẽ hơn.

- Thực hiện rà soát lại toàn bộ chi phí hoạt động quản lý của toàn hệ thống, các quy trình nghiệp vụ của toàn hệ thống, qua đó tiết giảm các chi phí không cần thiết từ khâu sử dụng đến khâu mua sắm.

3. Tăng cường cơ chế quản lý và thúc đẩy kinh doanh

- Thúc đẩy các đơn vị kinh doanh hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch 2020 thông qua các công cụ như: giao và theo dõi, đánh giá kế hoạch, chính sách quản trị nhân sự chính sách về sản phẩm, lãi suất, chính sách thi đua khen thưởng...

- Hệ thống hóa văn bản, quy định, quy trình, mẫu biểu liên quan đến hoạt động quản lý ngành dọc như: quy trình giao chỉ tiêu kinh doanh, quy trình thúc đẩy kinh doanh, quy trình phát triển và quản lý nhân sự kinh doanh, ...

- Tăng cường công tác giám sát thông qua việc họp định kỳ hàng tháng với các ĐVKD nhằm đánh giá kết quả kinh doanh, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và có định hướng triển khai kinh doanh trong tháng tiếp theo

- Sát sao trong công tác đánh giá kết quả kinh doanh, xây dựng, giao và đánh giá KPIs: thực hiện công tác đánh giá ĐVKD, nhân sự kinh doanh theo từng tháng

- Xây dựng chính sách thi đua khen thưởng theo từng thời kỳ, tạo động lực thúc đẩy đến từng cán bộ kinh doanh.

4. Phát triển chính sách, sản phẩm dịch vụ ngân hàng

- Phát triển đối tác: Rà soát, đánh giá và nhận diện các đối tác chiến lược có tiềm năng; Khảo sát địa bàn để nhận diện xu thế phát triển, tiềm năng tăng trưởng cho từng sản phẩm; Xác lập thị trường mục tiêu để có phương án tìm kiếm các đối tác phù hợp; Tăng cường các chính sách, gói sản phẩm đặc thù cho các khách hàng mua nhà/đất/chung cư tại các dự án mà các KHDN của SHB đang đầu tư, khai thác, các dự án SHB tài trợ doanh nghiệp phát triển dự án; Làm việc với các hiệp hội doanh nghiệp tại VN; hiệp hội DN nước ngoài nhằm phát triển các đối tác KHDNL;

- Khai thác tập khách hàng hiện hữu: xây dựng chương trình bán chéo sản phẩm đối với các Doanh nghiệp đang có quan hệ tại SHB; Triển khai xây dựng các chương trình truyền thông chính sách khách hàng VIP/ khách hàng tiêu biểu tới ĐVKD;

- Nghiên cứu thị trường: xây dựng báo cáo về tình hình thị trường ngành Ngân hàng bán lẻ và các đối thủ cạnh tranh nhằm mục đích thu thập, kiểm tra và chọn lựa dữ liệu; Đề xuất các ngành mục tiêu, phân khúc khách hàng mục tiêu, sản phẩm mục tiêu theo phân khúc khách hàng;

- Thực hiện rà soát, sửa đổi và triển khai các Chính sách ưu đãi vay vốn cho KH, đảm bảo cạnh tranh được với chính sách các Ngân hàng khác, nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả chung của Chương trình/Chính sách.

5. Tăng cường Quản trị phát triển nguồn nhân lực và đào tạo

- Xây dựng hệ thống định mức cho một số chức danh, nhóm chức danh tại ĐVKD trên hệ thống; Trên cơ sở định mức, kết quả kinh doanh/kết quả công việc làm cơ sở rà soát việc sử dụng nguồn lao động hiệu quả, có chất lượng tốt tránh dư thừa.

- Triển khai xây dựng phần mềm nhân sự OOS modul, phần mềm quản lý và đánh giá KPIs nhằm đánh giá chính xác kết quả kinh doanh, kết quả thực hiện công việc của người lao động toàn hệ thống SHB.

- Tổ chức và quản lý đào tạo tập trung vào 6 nhóm chương trình/nội dung chính: Kỹ năng quản lý và lãnh đạo cho các cấp quản lý tại TSC và ĐVKD, Nâng cao kỹ năng bán hàng cho đội ngũ kinh doanh, Đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, Đào tạo các

kỹ năng thiết yếu đáp ứng phù hợp với yêu cầu của vị trí công việc theo tiêu chuẩn chức danh, Đào tạo & bồi dưỡng phát triển Giảng viên kiêm chức, Đào tạo hội nhập cho cán bộ quản lý và nhân viên tân tuyển; Thực hiện công tác quản lý hồ sơ đào tạo và xác nhận bồi hoàn đào tạo đầy đủ, kịp thời.

- Đầu tư và triển khai dự án nâng cấp hệ thống elearning SHB đáp ứng các yêu cầu học-thi/khảo sát đánh giá chất lượng đào tạo, đồng thời quản trị hệ thống dữ liệu đào tạo; Số hóa nội dung các bài giảng hiện có thành các bài giảng đa phương tiện (dạng video, tương tác, audio,...)

6. Công tác quản trị rủi ro

- Triển khai Dự án Basel 2 đảm bảo đảm bảo kịp tiến độ triển khai tuân thủ yêu cầu của NHNN về ICAAP được quy định tại TT13; Phân bổ vốn theo hiệu quả có điều chỉnh rủi ro;

- *Quản lý rủi ro tín dụng*: Các RRTD được nhận diện, phân tích, đánh giá trong toàn bộ các sản phẩm, quy trình, quy định mới/ sửa đổi liên quan mảng nghiệp vụ RRTD trước khi ban hành; Đánh giá, phân tích danh mục tín dụng, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng của DMTD; Báo cáo, giám sát các giới hạn, hạn mức tín dụng đảm bảo tuân thủ yêu cầu NHNN và yêu cầu các giới hạn, QĐ nội bộ SHB; Rà soát, đánh giá hiệu quả của mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ cho KHCHN, KHDN và triển khai nâng cấp mô hình; Đo lường, ước tính tổn thất rủi ro tín dụng và áp dụng tính chi phí hòa vốn, lãi suất cho vay từng đối tượng KH.

- *Quản lý rủi ro hoạt động*: Triển khai duy trì hoạt động liên tục; Thu thập các sự kiện RRHĐ nội bộ và bên ngoài; Hiệu chỉnh các KRIs; Nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ của SHB; Tăng cường kỷ luật, nghiêm minh trong công tác chỉnh sửa khắc phục sau KTNB, góp phần nâng cao chất lượng, an toàn hoạt động và uy tín của SHB; Tinh chỉnh bộ dấu hiệu nhận biết tài liệu;

- *Phòng chống rửa tiền*: Quản lý các chốt kiểm soát công tác PCRT, xây dựng và cập nhật công cụ cho các ĐVKD trong quá trình tác nghiệp liên quan đến công tác PCRT

- *Quản lý rủi ro thị trường*: Nghiên cứu/Xây dựng/Thiết lập/Rà soát/Chỉnh sửa, hoàn thiện công cụ (Model/tool) đo lường, báo cáo, hạn mức RR thị trường.

7. Rà soát chỉnh sửa ban hành, phổ biến văn bản nội bộ và tư vấn pháp luật

Thẩm định, tham gia ý kiến về các khía cạnh pháp lý đối với các dự thảo hợp đồng, thỏa thuận của SHB liên quan đến các khách hàng, đối tác; Đánh giá rủi ro pháp lý và đưa ra phương án giải quyết vấn đề để bảo đảm hoạt động kinh doanh của SHB được thông suốt, hiệu quả

Tổng hợp các tình huống đã tư vấn và/hoặc cảnh báo rủi ro pháp lý cho toàn hệ thống nhằm hỗ trợ các đơn vị trong hệ thống trong việc hạn chế rủi ro pháp lý phát sinh. Cảnh báo rủi ro pháp lý thông qua việc phát hành Bản tin pháp luật nhằm hạn chế rủi ro phát sinh cho các đơn vị của SHB

Cập nhật, đánh giá các thay đổi của văn bản pháp luật mới đến hệ thống văn bản nội bộ, hoạt động của SHB và đưa ra những đề xuất, kiến nghị sửa đổi hệ thống văn bản cũng như những cảnh báo pháp lý để đảm bảo hoạt động của SHB được thông suốt, an toàn, đúng luật.

8. Phát triển và đầu tư mạnh mẽ hiện đại hóa công nghệ thông tin ngân hàng

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị điều hành, quản lý rủi ro, sản phẩm dịch vụ nhằm nâng cao năng suất lao động;

- Đảm bảo tính ổn định, liên tục và sẵn sàng cao của hệ thống CNTT trên toàn hệ thống; Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, vận hành hệ thống để giảm thiểu các rủi ro từ bên trong và ngăn chặn các tấn công từ bên ngoài giúp hệ thống CNTT hoạt động an toàn, hiệu quả;

- Nghiên cứu các giải pháp ứng dụng CNTT mới phục vụ hoạt động ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, phòng chống rủi ro

9. Công tác kiểm soát nội bộ & Giám sát tuân thủ và kiểm toán nội bộ

- Thực hiện kế hoạch kiểm toán tại chỗ theo chuyên đề hoặc kiểm toán toàn diện hoạt động của một số ĐVKD SHB, đảm bảo các yêu cầu, nguyên tắc định hướng theo rủi ro, tính toàn diện,...

- Thực hiện công tác giám sát từ xa thường xuyên như giám sát về kết quả kinh doanh và các chỉ tiêu giám sát rủi ro tại từng ĐVKD định kỳ hằng tháng; Giám sát kết quả các tỷ lệ an toàn vốn, hạn mức rủi ro trên cơ sở quy định của NHNN, các tuyên bố khẩu vị rủi ro của SHB và các văn bản hướng dẫn sửa đổi bổ sung có liên quan;...

- Thực hiện công tác giám sát sau KTNB và theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của BKS SHB: Triển khai theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của KTNB đối với HĐQT, TGD, các cá nhân, Đơn vị có liên quan trong hệ thống SHB; Thực hiện rà soát, phân loại và tổng hợp các kiến nghị của BKS để làm cơ sở đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của BKS; Thực hiện rà soát kết quả khắc phục để cập nhật các kiến nghị còn tồn đọng chưa được hoàn thành, từ đó đánh giá công tác thực hiện các kiến nghị của BKS đối với các cá nhân/đơn vị liên quan

10. Công tác Marketing và Phát triển thương hiệu

Tăng cường, sáng tạo, đổi mới các hoạt động thương hiệu mới, khác biệt (bao gồm sự khác biệt so với SHB), phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường và ngành tài chính ngân hàng.

Đẩy mạnh và mở rộng nội dung, hình thức và các kênh truyền thông nội bộ, làm công cụ để tăng cường xây dựng văn hóa doanh nghiệp và định vị thương hiệu vững chắc qua đội ngũ con người SHB.

Tăng cường chất lượng và loại hình thiết kế, cập nhật theo xu hướng thiết kế mới; Triển khai các hoạt động về xây dựng hình ảnh: chụp ảnh, quay phim với chất lượng tốt hơn,

11. Các giải pháp khác

- Tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội như: ủng hộ từ thiện, tài trợ xây dựng bệnh viện trường học, xây dựng nhà tình nghĩa,...

- Giữ gìn và phát triển văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc truyền thống SHB; nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó của người lao động tạo ra sức mạnh tập thể đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngân hàng.

Trên đây là báo cáo kết quả HĐKD năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020 của SHB, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

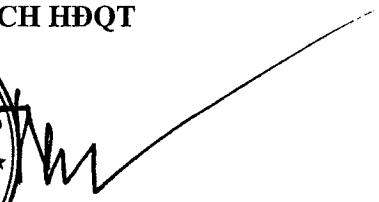
Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Lê

CHỦ TỊCH HĐQT



Đỗ Quang Hiến



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2019**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội
Thông tin về Ngân hàng

Giấy phép Hoạt động số 0041/NH-GP ngày 13 tháng 11 năm 1993

Giấy phép Hoạt động được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày cấp.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 1800278630 ngày 17 tháng 6 năm 2013

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Ngân hàng đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất vào ngày 27 tháng 5 năm 2019.

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch
Ông Võ Đức Tiến	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Lê	Thành viên
Ông Thái Quốc Minh	Thành viên
Ông Đỗ Quang Huy	Thành viên
Ông Phạm Công Đoàn	Thành viên
Ông Trịnh Thanh Hải	Thành viên độc lập

Ban Kiểm soát

Ông Phạm Hòa Bình	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Hoạt	Phó ban
Ông Nguyễn Hữu Đức	Thành viên
Bà Phạm Thị Bích Hồng	Thành viên
Bà Lê Thanh Cẩm	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Văn Lê	Tổng Giám đốc
Ông Lê Đăng Khoa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Tài	Phó Tổng Giám đốc
Bà Ngô Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc
Bà Ninh Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đặng Tố Loan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Nhật Nam	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 31/1/2019)
Bà Hoàng Thị Mai Thảo	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 15/1/2019 đến ngày 2/12/2019)
Bà Ngô Thị Vân	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật Ông Nguyễn Văn Lê Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký Số 77 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm
Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

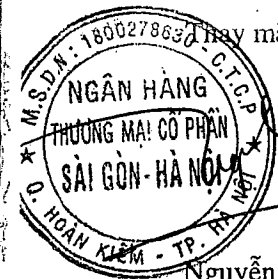
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng và các công ty con (gọi chung là “SHB”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày từ trang 5 đến trang 78 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của SHB tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của SHB cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính cuối năm; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cho rằng SHB sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Nguyễn Văn Lê
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội ("Ngân hàng") và các công ty con (gọi chung là "SHB"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 78.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi không đưa ra ý kiến ngoại trừ nhưng lưu ý người đọc đến Thuyết minh 3(c) của báo cáo tài chính hợp nhất trong đó mô tả chính sách kế toán riêng về ghi nhận dự phòng cho các khoản tồn đọng tài chính thực hiện theo Đề án "Sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội 2016 - 2020" ("Đề án"). Đối với các khoản tồn đọng tài chính, chủ yếu từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội ("HBB"), Ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNNVN") cho phép áp dụng các chính sách kế toán riêng trên cơ sở các giải pháp xử lý tài chính kiến nghị trong Đề án chỉnh sửa, bổ sung đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt ngày 8 tháng 11 năm 2016. Đối với các khoản tồn đọng tài chính này, Ngân hàng được phép phân bổ dự phòng rủi ro theo lộ trình được xác định trong Đề án.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 19-02-00138-20-2



Đàm Xuân Lâm
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0861-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, **30** -03- 2020

Trần Đình Vinh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0339-2018-007-1

	Thuyết minh	31/12/2019 Triệu VND	31/12/2018 Triệu VND
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt và vàng	4	1.754.801
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	5	10.163.244
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	6	33.708.490
	1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	33.617.238	29.300.327
	2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác	91.252	-
IV	Chứng khoán kinh doanh	7	502
	1 Chứng khoán kinh doanh	3.889	3.889
	2 Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(3.387)	(3.234)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	172.946
VI	Cho vay khách hàng	262.031.207	213.986.652
	1 Cho vay khách hàng	265.161.676	216.988.881
	2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(3.130.469)	(3.002.229)
VIII	Chứng khoán đầu tư	21.604.317	48.026.925
	1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	6.558.244	25.193.006
	2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	15.780.793	24.761.139
	3 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(734.720)	(1.927.220)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	133.140
	4 Đầu tư dài hạn khác	165.891	201.750
	5 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(32.751)	(5.983)
X	Tài sản cố định	4.817.506	4.792.434
	1 Tài sản cố định hữu hình	498.334	485.674
	a Nguyên giá	1.222.534	1.140.635
	b Giá trị hao mòn lũy kế	(724.200)	(654.961)
	3 Tài sản cố định vô hình	4.319.172	4.306.760
	a Nguyên giá	4.590.235	4.544.660
	b Giá trị hao mòn lũy kế	(271.063)	(237.900)
XII	Tài sản Có khác	30.868.165	20.701.459
	1 Các khoản phải thu	15.804.386	7.980.896
	2 Các khoản lãi, phí phải thu	8.065.177	9.117.746
	4 Tài sản Có khác	7.510.779	4.256.033
	5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(512.177)	(653.216)
	TỔNG TÀI SẢN	365.254.318	323.276.008

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

trên
hình
kinh
các
ứng
việc

của
ông
mại
20"
rất
cho
ghị
y 8
rất



11/11/2019

	Thuyết minh	31/12/2019 Triệu VND	31/12/2018 Triệu VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
	NỢ PHẢI TRẢ		
I	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	17	725.071
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	18	48.623.749
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	31.625.632	31.352.183
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	16.998.117	13.581.606
III	Tiền gửi của khách hàng	19	259.236.746
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	20	2.509.687
VI	Phát hành giấy tờ có giá	21	26.732.764
VII	Các khoản nợ khác	22	8.918.858
1	Các khoản lãi, phí phải trả	8.428.063	5.294.909
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	36.599	-
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	454.196	1.083.953
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	346.746.875	306.943.476
	VỐN CHỦ SỞ HỮU		
VIII	Vốn và các quỹ	23	18.507.443
1	Vốn	12.132.617	12.132.617
a	Vốn điều lệ	12.036.161	12.036.161
c	Thặng dư vốn cổ phần	101.716	101.716
d	Cổ phiếu quỹ	(5.260)	(5.260)
2	Các quỹ của tổ chức tín dụng	1.816.953	1.467.001
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(49.820)	(5.891)
5	Lợi nhuận chưa phân phối	4.607.693	2.738.805
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	18.507.443	16.332.532
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	365.254.318	323.276.008

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội
Số 77 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

31/12/2019
Triệu VND

31/12/2018
Triệu VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN

1	Bảo lãnh vay vốn	132.784	16.208
2	Cam kết giao dịch hối đoái	45.299.719	32.202.971
	<i>Cam kết mua ngoại tệ có kỳ hạn</i>	4.900.326	849.418
	<i>Cam kết bán ngoại tệ có kỳ hạn</i>	1.392.000	185.521
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	39.007.393	31.168.032
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	12.906.854	14.117.545
5	Bảo lãnh khác	14.253.370	49.465.228

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập:

Người kiểm soát

Người duyệt:

Nguyễn Thị Liên
Trưởng phòng kế toán
Tổng hợp

Ngô Thị Vân
Kế toán trưởng

Ngô Thu Hà
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Lê
Tổng Giám đốc

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội
Số 77 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B03/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	2019 Triệu VND	2018 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập trương tự	27.682.704	22.641.366
2	Chi phí lãi và các chi phí trương tự	(19.852.265)	(17.085.464)
I	Thu nhập lãi thuần	7.830.439	5.555.902
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	883.881	822.989
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(189.775)	(109.047)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	694.106	713.942
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	156.272	61.747
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	464.149	277.881
5	Thu nhập từ hoạt động khác	378.101	251.134
6	Chi phí hoạt động khác	(136.365)	(121.073)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	241.736	130.061
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	2.334	2.202
VIII	Chi phí hoạt động	(3.951.732)	(3.222.791)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	5.437.304	3.518.944
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(2.410.964)	(1.425.091)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)	3.026.340	2.093.853

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội
 Số 77 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm,
 Hà Nội, Việt Nam
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho
 năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD-HN
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014
 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	2019 Triệu VND	2018 Triệu VND
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang từ trang trước)	3.026.340	2.093.853
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32 (571.851)	(421.534)
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	32 (36.599)	-
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	32 (608.450)	(421.534)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	2.417.890	1.672.319
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	33 1.890	1.390

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập:

Người kiểm soát

Người duyệt:









Nguyễn Thị Liên
 Trưởng phòng kế toán
 Tổng hợp

Ngô Thị Vân
 Kế toán trưởng

Ngô Thu Hà
 Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Lê
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	2019 Triệu VND	2018 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	28.808.225	21.461.219
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(16.774.395)	(15.883.738)
03 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	560.951	703.875
04 Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và chứng khoán	731.395	338.600
05 Thu nhập khác	79.769	68.722
06 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý, bù đắp bằng nguồn rủi ro	161.967	61.339
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(3.833.891)	(3.122.638)
08 Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(741.739)	(377.831)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	8.992.282	3.249.548
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
09 Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	5.743.306	5.106.549
10 Giảm/(tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	27.615.108	(27.002.935)
11 (Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(114.718)	78.037
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(48.172.795)	(18.698.315)
13 Sử dụng dự phòng để bù đắp tổn thất	(3.738.522)	(731.038)
14 (Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(11.103.999)	5.672.935
Những thay đổi về nợ hoạt động		
15 (Giảm)/tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	(11.486.166)	9.452.894
16 Tăng/(giảm) tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	3.689.960	(8.066.630)
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	34.012.605	30.334.371
18 Tăng phát hành giấy tờ có giá	10.011.028	1.754.467
19 Tăng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	1.035.976	409.550
21 (Giảm)/tăng khác về nợ hoạt động	(506.188)	514.213
I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	15.977.877	2.073.646

H-N
tu số
2014
Nam)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội
Số 77 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(phương pháp trực tiếp - tiếp theo)

Mẫu B04/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

19
'38)
75
00
'22
39
38)
31)
48
49
35)
37
15)
38)
35
34
30)
71
57
30
3
16

		2019 Triệu VND	2018 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	Mua sắm tài sản cố định	(146.714)	(172.681)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.892	1.762
08	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	21.000	13.363
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	2.334	2.202
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(121.488)	(155.354)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
04	Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(436)	(578)
III	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(436)	(578)
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	15.855.953	1.917.714
V	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	34.966.431	33.048.717
VII	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (THUYẾT MINH 34)	50.822.384	34.966.431

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập:

Người kiểm soát

Người duyệt:



Nguyễn Thị Liên
Trưởng phòng kế toán
Tổng hợp

Ngô Thị Vân
Kế toán trưởng

Ngô Thu Hà
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Lê
Tổng Giám đốc